

**Số: 136/2025/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 03 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ  
NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 128/2025/TLST-VHNGĐ ngày 17/03/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ” giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Ông Nguyễn Phương S, sinh năm 1966.** Nơi thường trú: Số 213 K1, Tập thể Học viện C, tổ D, phường N, quận C, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: CH 806 tòa CT2, chung cư C B Bộ C1, phố T, phường T, quận N, Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1976.** Nơi thường trú: Số 213 K1, Tập thể Học viện C, tổ D, phường N, quận C, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: CH 806 tòa CT2, chung cư C B Bộ C1, phố T, phường T, quận N, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương S và bà Nguyễn Thị Việt H có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận H, thành phố Hà Nội. (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2002, ngày 19/03/2002). Trong quá trình chung sống với nhau, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Dù đã được gia đình và bạn bè khuyên bảo, hàn gắn nhưng vẫn không hoà hợp được. Nay xét thấy tình

cảm không còn, ông bà làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Ông S và bà H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Hà M, sinh ngày 16/02/2003 và cháu Nguyễn Yên G, sinh ngày 16/01/2008. Cháu Hà M đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao cháu G cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông S và bà H không có tài sản chung, không có công sức chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông S và bà H thống nhất bà H sẽ chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét ông Nguyễn Phương S và bà Nguyễn Thị Việt H thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 17/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phương S và bà Nguyễn Thị Việt H.

- Về con chung: Ông S và bà H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Hà M, sinh ngày 16/02/2003 và cháu Nguyễn Yên G, sinh ngày 16/01/2008. Cháu Hà M đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Giao cháu G cho bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Nguyễn Phương S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông S cho đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác hoặc có quyết định thay thế.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông S và bà H không có tài sản chung, không có công sức chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Việt H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai số BLTU/23 0028192 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2002, ngày 19/03/2002);*
- *Lưu HS, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Kim Thanh**